

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 10 tháng 03 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện P1, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Quang D - sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Quang D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung : hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Diễm Q - sinh ngày 09/01/2018. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002316 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/3/2020 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân